

NÚI DU HÍ HƯƠNG CÁT LỢI: GÓP THÊM TƯ LIỆU VỀ QUÊ HƯƠNG CỦA ĐẠI SƯ KHUÔNG VIỆT

NGUYỄN ĐÌNH HƯNG*

Tóm tắt: Quê hương của Thiền sư Khuông Việt là một vấn đề đã được các học giả bàn luận trong nhiều năm, nhưng khó kết luận do sự khuyết thiếu tư liệu. Trong bài viết này, với nguyên tắc bám sát vào văn bản, bằng thao tác đọc lại các tư liệu cũ đã được công bố và liên kết thông tin giữa các tư liệu đó, chúng tôi cung cấp thêm một số bằng chứng cho hướng chứng minh những địa danh gắn với Thiền sư Khuông Việt nằm ở khu vực Mê Linh - Phúc Yên - Sóc Sơn ngày nay.

Từ khóa: Núi Du Hí, Cát Lợi, Chí Lợi Hi, Khuông Việt

Abstract: The homeland of Zen Master Khuông Việt has long been a subject of academic debate, yet definitive conclusions have remained out of reach due to a lack of historical documentation. In this study, adopting a text-based analytical approach, we re-evaluate previously published materials and cross-reference available sources to offer further evidence in support of the hypothesis that the sites associated with Khuông Việt are located within the present-day Mê Linh, Phúc Yên and Sóc Sơn area.

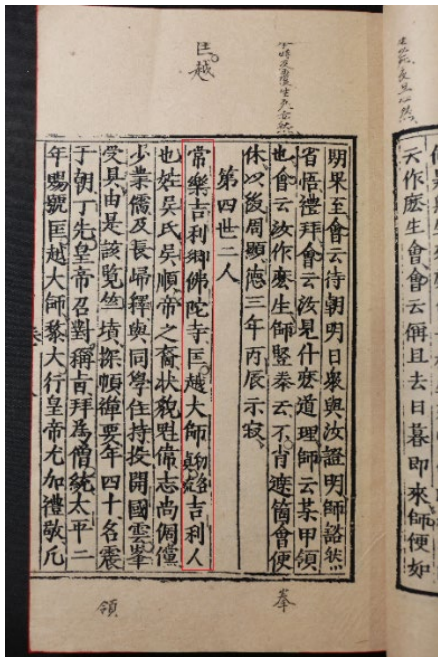
Keywords: Du Hí Mountain, Cát Lợi, Chí Lợi Hi, Khuông Việt

1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề quê hương của Đại sư Khuông Việt

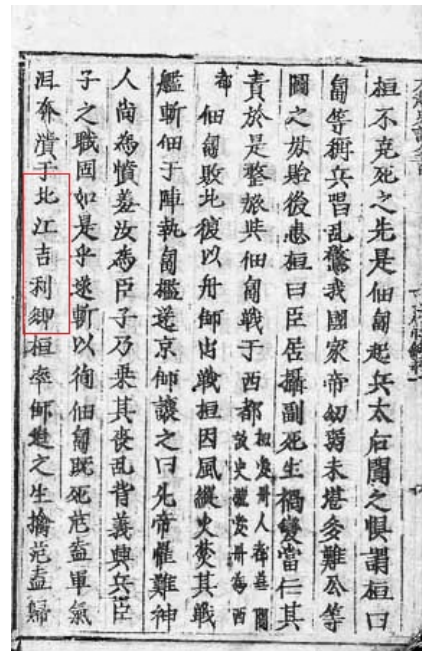
Thông tin thành văn duy nhất về quê hương của Đại sư Khuông Việt là ghi chép trong *Thiền uyển tập anh*: “*Thường Lạc, Cát Lợi hương, Phật-đà tự Khuông Việt đại sư (sơ danh Chân Lưu), Cát Lợi nhân dã/*

常樂吉利鄉佛陀寺匡越大師 (初名真流) 吉利人也/Chùa Phật Đà, hương Cát Lợi, Thường Lạc; Đại sư Khuông Việt (tên ban đầu là Chân Lưu); người Cát Lợi”.

* ThS., Viện Triết học



Thông tin về quê quán của Đại sư Khuông Việt trong *Thiên uyển tập anh*¹

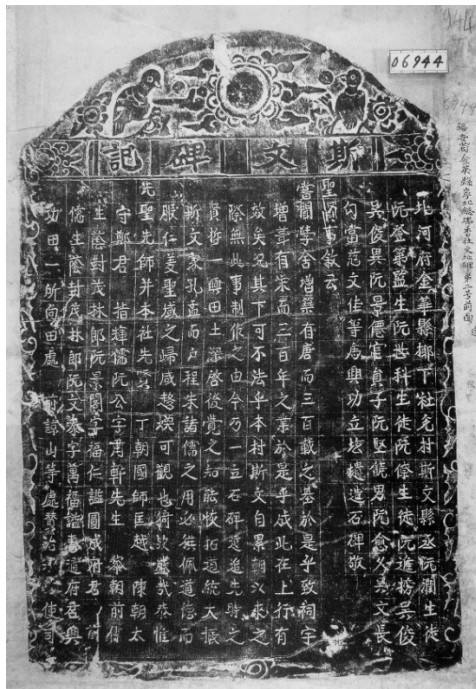


Dòng thông tin “Bắc Giang Cát Lợi hương” trong *Toàn thư*

Nghiên cứu về địa danh quê hương của Khuông Việt, trong mấy chục năm qua, các học giả chia thành 2 xu hướng chính: (1) xác nhận quê hương của ngài ở vùng Sóc Sơn (Hà Nội) và (2) đưa giả thuyết quê hương của ngài ở Đường Lâm và địa danh này nằm ở Thanh Hóa hoặc phía nam Hà Tĩnh.

Ở xu hướng thứ nhất, học giả đầu tiên là Hoàng Văn Lâu đã căn cứ vào hai tấm bia được lưu giữ tại chùa Cửa Rừng, thôn Thụy Hương, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn (nay thuộc xã Nội Bài, Hà Nội) để khẳng định địa phương này là quê hương của Khuông Việt. Nghiên cứu “Đi tìm địa chỉ Ngô Chân Lưu” của ông đã được công bố trên *Tạp chí Hán Nôm* số 1 (26) năm

1996. Tấm bia đầu tiên có tên *Tư văn bi kí* 斯文碑記 (N°06944-06943, 1691) ghi tên “Quốc sư Khuông Việt triều Đinh 丁朝國師匡越” là tiên hiền của bản xã. Tấm bia thứ hai là *Bản thôn tạo thạch bi kí* 本村造石碑記 (N°06939-06940, 1792) cũng ghi tên Quốc sư Khuông Việt trong danh sách “chân Nho 真儒” của bản ấp. Cả hai tấm bia đều có thác bản lưu tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm (VNCHN). Để củng cố cho quan điểm của mình, Hoàng Văn Lâu đã trích dẫn *Đại Việt sử ký toàn thư* để xác định vị trí của hương Cát Lợi theo một sự kiện ở thế kỉ X: “*Toàn thư*, Bản kỷ, Q1, tờ 7a: Điền, Bắc đã chết. Quân Phạm Hạp mất hết khí thế, tan chạy về hương Cát Lợi ở Bắc Giang”.



Thác bản *Tư văn bi kí*
(N°06944, VNCHN)



Thác bản *Bản thôn tạo thạch bi kí*
(N°06939, VNCHN)

Phạm Thùy Vinh trong bài viết “Những văn bia ghi lại dấu tích và quê hương của Khuông Việt đại sư”² đã bổ sung thêm tư liệu văn bia *Danh hoạn bi kí* 名宦碑記 (N°16184, 1926) đặt tại văn chỉ huyện Kim Anh, xã Phù Xá Đông, tổng Phù Xá, huyện Kim Anh, tỉnh Phúc Yên³ ghi thông tin “Đình triều Khuông Việt Đại sư Ngô Chân Lưu tiên sinh người xã Thụy Hương”⁴. Ngoài ra, tác giả còn cung cấp thông tin bia *Sóc Sơn lễ tục kỳ đảo hội tịch thần tích cổ điển tập phổ tổng xã* 朔山禮俗祈禱會席神跡古典集譜總社 (1921) lưu tại đền Sóc, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn ghi chép việc Khuông Việt đến chơi núi Vệ Linh và nằm mộng thấy Sóc Động Thiên Vương; và bia *Hoa Sơn tự bi* 華山寺碑 (N°06394-06395, 1872) (chùa Hoa Sơn, xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) ghi chép việc Ngô Khuông Việt đã từng tới đây tu hành đắc đạo.

Ở hướng nghiên cứu thứ hai, ngay từ rất sớm, Đào Duy Anh trong cuốn *Đất nước Việt Nam qua các đời* (1964) đã xác định rằng ở quận Cửu Chân vào đời Tấn có huyện tên Thường Lạc⁵, và căn cứ theo *Thái Bình hoàn vũ kí* 太平寰宇記 đời Tống để xác định vị trí của huyện Thường Lạc:

“Huyện Thường Lạc sẽ là huyện An Thuận của nhà Đường, *Thái Bình hoàn vũ kí* nói rằng An Thuận ở phía đông nam Ái Châu. *Sử học bị khảo* căn cứ vào đó mà đặt huyện Thường Lạc ở miền huyện Tĩnh Gia ngày nay”⁶.

*Thơ văn Lý - Trần*⁷ khi chú thích về quê hương của Khuông Việt cũng đồng thuận với quan điểm của Đào Duy Anh.

Đào Duy Anh khi khảo về quê hương của Ngô Quyền (người được coi là tổ tiên của Khuông Việt theo thông tin từ *Thiên uyển tập anh*) đã đưa ra giả thuyết: “Xét

Sơn Tây tỉnh chí thì thấy nói xã Cam Lâm huyện Phúc Thọ xưa gọi là Đường Lâm, Phùng Hưng và Ngô Quyền đều là người xã ấy, nay còn có đền thờ ở đó. Chúng tôi rất ngờ những lời ghi chú ấy và nghĩ rằng rất có thể người ta đã lầm Đường Lâm là tên huyện đời Đường thuộc châu Phúc Lộc (Phúc Lộc châu có huyện Đường Lâm) thành tên xã Đường Lâm ở huyện Phúc Thọ. Huyện Đường Lâm châu Phúc Thọ ở miền nam Hà Tĩnh. *An Nam kỉ lược* thì lại ghi chép rằng Ngô Quyền là người Ái Châu, cũng chưa biết có đúng không”⁸.

Đồng quan điểm với Đào Duy Anh, trong cuốn *Việt Nam thế kỉ X: Những mảnh vỡ lịch sử*, Trần Trọng Dương khẳng định rằng Khuông Việt “nguyên quán ở hương Đường Lâm”⁹ và phỏng đoán rằng “có thể hương Cát Lợi là quê ngoại của Ngô Chân Lưu, hoặc đây là nơi ông ẩn dật và tu hành trong nhiều năm và cũng là nơi ông viên tịch”¹⁰.

Ở hướng nghiên cứu thứ nhất, các nhà nghiên cứu chưa tìm được thêm tư liệu để xác thực địa danh Thường Lạc và Cát Lợi, nhất là tư liệu gần với thời đại mà *Thiền uyển tập anh* thành thư. Còn ở hướng nghiên cứu thứ hai, việc dùng một địa danh Thường Lạc từ đời Tấn (thế kỉ III - đầu thế kỉ V) để xác định một địa điểm được ghi chép vào đời Trần ở Việt Nam sau đó gần 1.000 năm là một quan điểm có độ khả tín không cao. Giả thuyết về quê quán Đường Lâm là một suy luận từ thông tin về dòng họ của Khuông Việt mà bỏ qua những tư liệu thành văn được ghi chép nhiều lần từ đời Trần tới đầu thế kỉ XX về địa danh Cát Lợi - Thường Lạc. Theo quan điểm của chúng tôi, trong tình trạng ít ỏi tư liệu về

nhân vật, các tư liệu thành văn ghi chép thông tin cụ thể nên được ưu tiên và thẩm định kĩ lưỡng, hạn chế ở mức tối thiểu các suy luận không có thực chứng, và không phát triển nghiên cứu bằng cách tiếp tục xây dựng các giả thuyết từ một giả thuyết trước đó.

2. Đọc lại thông tin địa danh trong *Thiền uyển tập anh*

Tài liệu cần được phân tích đầu tiên để xác định địa danh liên quan tới Thiền sư Khuông Việt là *Thiền uyển tập anh*. Những chứng cứ trong nội bộ tác phẩm đảm bảo tính đồng đại với thông tin đang cần tìm kiếm, và sự liên kết giữa các thông tin đó có thể gợi mở những hướng tìm kiếm hữu ích.

Về cách ghi thông tin địa danh gắn với các thiền sư trong *Thiền uyển tập anh*, có thể tham khảo cách ghi chép về một số thiền sư thiền phái Vô Ngôn Thông:

- Kiến Sơ tự, đệ nhị thế Cầm Thành thiền sư, Tiên Du nhân
- Siêu Loại hương Định Thiền tự, Thiện Hội thiền sư, Diên Lãnh nhân
- Thăng Long kinh Khai Quốc tự, Vân Phong thiền sư (nhất danh Chủ Phong), Vĩnh Khang quận Từ Liêm nhân
- Thường Lạc Cát Lợi hương Phật Đà tự, Khuông Việt đại sư (sơ danh Chân Lưu) Cát Lợi nhân
- Tiên Du Phù Đổng hương Kiến Sơ tự, Đa Bảo thiền sư, bất tri hà hứa nhân
- Thiên Đức phủ Ba Sơn Cầm Thành tự, Định Hương trưởng lão, tính Lã thị, Chu Minh nhân

- Thăng Long kinh Cát Tường tự, Viên Giác thiền sư, tính Mai thị hứy Trục Phúc Đường, Long Đàm nhân.

- An Lăng Long Đọi sơn Diên Linh tự, Cứu Chỉ thiền sư, Chu Minh Phù Đàm nhân

...

Những thông tin đầu tiên ở tiểu truyện của các thiền sư được ghi chép theo trật tự: (1) tên chùa và địa chỉ chùa, (2) tên thiền sư, (3) quê quán. Theo đó, với trường hợp Khuông Việt, “Thường Lạc - Cát Lợi” là nơi dựng chùa Phật Đà của ngài, còn quê quán được xác định là “Cát Lợi”. Căn cứ theo thông tin này thì ngôi chùa Phật Đà được Khuông Việt dựng trên chính quê hương của mình.

Tiểu sử của quốc sư Khuông Việt có một số thông tin ít được chú ý tới:

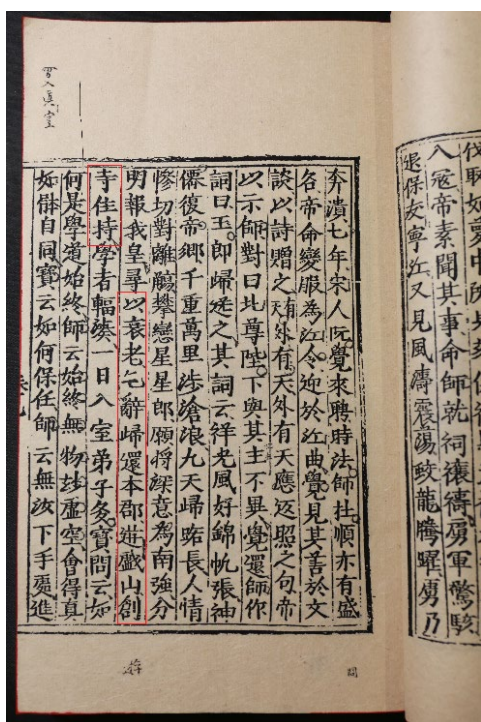
Theo tiểu truyện ba thế hệ thầy trò Vân Phong - Khuông Việt - Đa Bảo thì ban đầu Quốc sư Khuông Việt ở và giáo hóa tại chùa Khai Quốc tại “Thăng Long kinh”. Ngài cũng đã tới núi Vệ Linh ở “quận Bình Lỗ” dựng đền thờ Tì Sa Môn Thiên Vương. Sau khi giúp triều đình nhiều công việc

chính trị và ngoại giao, ngài “lấy cơ già yếu để về núi Du Hí tại quận của mình, dựng chùa và trụ trì/以衰老乞辭歸還本郡遊戲山創寺住持”.

Ở đoạn thông tin trên, tên núi “Du Hí” đã xuất hiện. Núi này được *Thiền uyển tập anh* xác định là nằm tại “bản quận” - quê hương của thiền sư Khuông Việt. Từ thông tin ở đầu tiểu truyện cho thấy chùa của Khuông Việt cũng nằm ở quê hương Cát Lợi của ông, chúng tôi đề xuất quan điểm cho rằng ngôi chùa Phật Đà chính là chùa trên núi Du Hí này. Ngài đã về đây trụ trì sau khi không còn ở chùa Khai Quốc nữa.

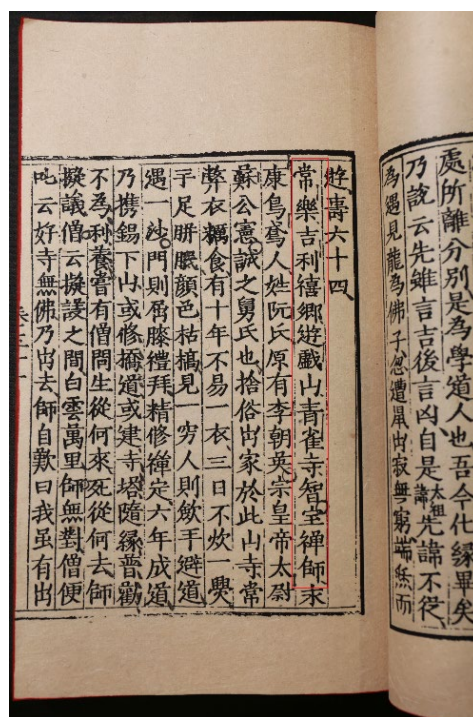
Theo chỉ dẫn của Lê Mạnh Thát khi phiên dịch *Thiền uyển tập anh* và chú thích cho các địa danh có trong tác phẩm, tên núi Du Hí còn xuất hiện một lần nữa trong tiểu truyện thiền sư Trí Bảo - đời thứ 10 dòng thiền Vô Ngôn Thông¹¹:

“*Thường Lạc Cát Lợi Hi hương Du Hí sơn Thanh Trúc tự, Trí Bảo thiền sư, Vĩnh Khang Ô Diên nhân/常樂吉利禧鄉遊戲山青雀寺智寶禪師永康烏鳶人*”.



Thông tin ở đoạn cuối tiểu truyện của đại sư Khuông Việt trong *Thiền uyển tập anh*: “lây cơ già yếu để về núi Du hí tại quận của mình, dựng chùa và trụ trì”

Thông tin địa danh ở đây xuất nhập so với thông tin trong tiểu truyện Khuông Việt ở tên gọi hương “Cát Lợi” và “Cát Lợi Hi”. Chúng tôi cho rằng hai tên gọi này cùng chỉ một vùng đất. Sự xuất nhập có thể do sơ sót khi ghi chép. Một giả thuyết khác chúng tôi đưa ra rằng đây có thể là một tên gọi địa phương được kí âm lại bằng chữ Hán, nên cách kí âm có thể tồn tại sự khác biệt giữa các bản hoặc giữa các lần ghi chép. Dù có sự khác biệt đó, nhưng sự tương đồng giữa tên gọi đơn vị hành chính lớn hơn là “Thường Lạc” và tên núi “Du hí” cũng đủ để thuyết phục rằng hai thông tin trong tiểu truyện của Khuông Việt và Trí Bảo chỉ cùng một địa danh.



Thông tin ở đoạn đầu tiểu truyện của thiền sư Trí Bảo trong *Thiền uyển tập anh*: “Thường Lạc Cát Lợi Hi hương Du hí sơn Thanh Tước tự, Trí Bảo thiền sư, Vĩnh Khang Ô Diên nhân”

Lê Mạnh Thát suy đoán rằng núi Du hí này là núi Thanh Tước “ở tại phía tây huyện lỵ Kim Anh 14 dặm, giáp giới huyện An Lăng (Yên Lăng), tỉnh Sơn Tây”¹². Giả thuyết này chưa được tác giả chứng minh bằng một bằng chứng cụ thể, nhưng đã gợi ý một hướng tìm kiếm thú vị.

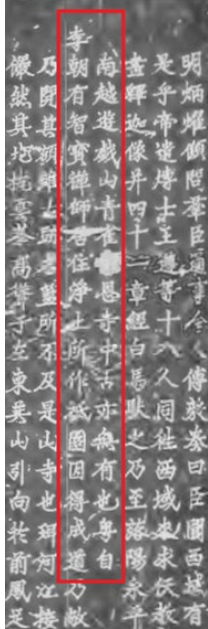
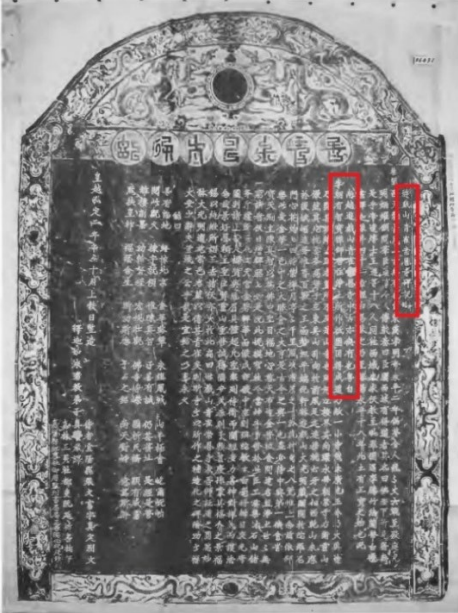

3. Những văn bia về núi Du hí và địa danh Chí Lợi Hi: góp thêm bằng chứng về địa danh ghi chép trong *Thiền uyển tập anh*

3.1 Thanh Tước Sùng Ân tự bi kí 青雀崇恩寺碑記

Ở thời điểm nghiên cứu của các tác giả Đào Duy Anh, Hoàng Văn Lô, Trần Trọng Dương, Phạm Thùy Vinh được công bố thì chưa có tư liệu nào xác thực vị trí của núi

Du Hí được giới thiệu. Tới năm 2019, Kiều Mai Sơn đã giới thiệu một tấm bia có niên đại 1702 nằm trong nghĩa trang Thanh Tước ghi chép về một đợt trùng tu chùa Thanh Tước ở địa điểm này, đồng thời giới thiệu thác bản một tấm bia khác của chùa có niên đại 1601 có ghi thông tin về vị trụ trì ngôi chùa vào thời Lý có tên là thiền sư Trí Bảo¹³. Tra tìm tư liệu được lưu giữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, chúng tôi xác định được tấm bia năm 1601 đó là bia *Thanh Tước Sùng Ân tự bi kí* có 2 mặt mang kí hiệu N°06431-06432¹⁴. Ở mặt

trước của tấm bia này, dòng 1 ghi tiêu đề văn bia là *Du Hí sơn Thanh Tước Sùng Ân tự bi kí* 遊戲山青雀崇恩寺碑記. Tới dòng 6 và 7, nội dung văn bia giới thiệu thông tin liên quan tới ngôi chùa và thiền sư Trí Bảo: “Chùa Thanh Tước [Sùng] Ân ở núi Du Hí cõi Nam Việt, thời trung cổ chưa có. Tới thời Lý, có thiền sư Trí Bảo ở cõi Tịnh Độ, xây dựng Kì Viên, nhân đó mà thành đạo/南越遊戲山青雀【崇】恩寺中古亦無有也粵自李朝有智寶禪師居住淨土所作祇圓因得成道”.

		
<p>Phiên đoạn thác bản N°06431 với thông tin ở hai dòng 6 và 7: 南越遊戲山青雀【崇】恩寺中古亦無有也粵自李朝有智寶禪師居住淨土所作祇圓因得成道</p>	<p>Mặt trước bia <i>Thanh Tước Sùng Ân tự bi kí</i> (N°06431, VNCHN)</p>	<p>Phiên đoạn thác bản N°06431 với thông tin ở dòng 1: 遊戲山青雀崇恩寺碑記</p>

Thông tin ở trên tấm bia này trùng khớp tên người, tên núi, tên chùa, niên đại với thông tin về thiền sư Trí Bảo trong *Thiền uyển tập anh*. Từ bằng chứng này, có thể xác định chùa Sùng Ân núi Thanh Tước

(nay thuộc địa phận xã Thanh Lâm, Hà Nội) thuộc về vùng đất “bản quận” Thường Lạc - Cát Lợi của Khuông Việt. Sự xác thực của vị trí núi này, kết hợp với sự trùng khớp thông tin giữa văn bia và tiểu truyện hai

thiền sư Khuông Việt, Trí Bảo cũng cùng có thêm quan điểm rằng “Cát Lợi” hay “Cát Lợi Hi” thực chất là tên gọi của cùng một vùng đất mà địa phận Mê Linh hiện nay thuộc về vùng đó.

3.2 Báo Ân thiền tự bi kí 報恩禪寺碑記

Khi khảo sát tư liệu văn bia xung quanh Thanh Tước, chúng tôi thấy một văn bia

khác có liên quan tới địa danh “Cát Lợi” đang được tìm kiếm, đó là tấm bia hai mặt *Báo Ân thiền tự bi kí* (N°04102-04103) của chùa Báo Ân (chùa Cẩm) ở phường Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc cũ. Bia có niên đại “năm thứ 5 niên hiệu Trị Bình Long Ứng” (1209). Hiện tại, tấm bia này vẫn được lưu giữ tại chùa.



Ngạch bia *Báo Ân thiền tự bi kí* (N°04102, VNCHN)

Bài kí trên tấm bia này đã được dịch và giới thiệu trong *Thơ văn Lý - Trần*, được nhóm tác giả của *Thơ văn Lý - Trần* nhận định là có nhiều điểm mâu thuẫn giữa nội dung bài kí và niên đại của tấm bia, bia có thể được khắc một thời gian sau khi sự kiện diễn ra, đồng thời đưa giả thuyết rằng bia đã được khắc lại và nhiều chữ bị sai lạc¹⁵. Dựa vào đặc trưng thư pháp của các chữ trên ngạch tấm bia, chúng tôi cho rằng hình thức văn tự hiện tại thấy được trên bia được khắc lại vào thời Lê Trung hưng.

Đúng như nhận định trong *Thơ văn Lý - Trần*, tấm bia này có nhiều đoạn khó hiểu, nhưng về cơ bản có thể thu thập được thông tin về một vị thái tử và một nhóm quan lại triều Lý đã bỏ tiền ra xây dựng

ngôi chùa Báo Ân. Dựa trên thông tin ở dòng 2 và 3 mặt N°04102: “...Kim tử Quang lộc Thái trưởng trưởng tử Thái tử Nhật Trung huệ môn hạ thị công.../。。。金子光弘太長長子太子日中惠門下侍公。。。”, chúng tôi đưa ra quan điểm rằng tấm bia này liên quan đến Phụng Càn Vương Lý Nhật Trung. Tuy nhiên, niên đại của tấm bia này xuất hiện sau sự kiện cuối cùng của Lý Nhật Trung được ghi chép lại trong *Toàn thư* là 166 năm nên tính xác thực của giả thuyết này cần được kiểm chứng thêm.

Trong bia có nói tới địa danh 酒【 ；+悲】(dòng 27 mặt N°04102) được phiên âm là “tửu bi”. Ở một chỗ khác, địa danh 【 ；+悲】潭 “bi đàm” (dòng 2 mặt N°04103)

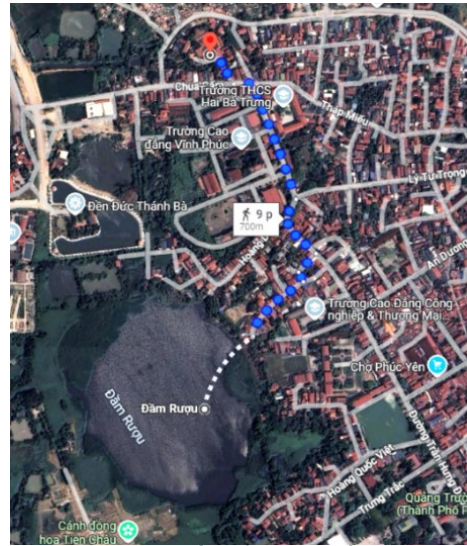
được nhắc tới cho biết đây là một cái đầm. Rất có thể 酒 cũng là tên một cái đầm ở gần “bi đầm”. Kết quả kiểm tra trên bản đồ cho

thấy cách 700m về phía nam của chùa cho tới nay vẫn có “đầm Rượu”.



Hai chữ 酒【 讠 + 酉】 ở dòng 27
 Hai chữ 悲潭【 讠 + 悲】 ở dòng 2
 mặt N°04102
 mặt N°04103

Tư liệu được dẫn ra như trên để chứng minh rằng các địa danh được ghi trên tấm bia nhiều khả năng là khả tín. Dù cho văn bia có nhiều vấn đề về niên đại cần giải quyết, nhưng cho tới hiện tại, chúng tôi chưa thấy một thông tin nào trong nội dung bia mâu thuẫn với khoảng niên đại “thời Lý” của bia. Trở lại với vấn đề địa danh “Cát Lợi”, ở dòng cuối cùng của văn bia, khi xác định phạm vi ruộng đất của chùa Báo Ân, văn bia ghi: “Đông cận chí lợi hi xã vi giới, nam cận giới đề sơn vi giới, tây cận giang chí đề sa vi giới, bắc cận phao sa đầu vi giới/東近至利希社為界, 南近介底山為界, 西近江至低沙為界, 北近拋沙頭為界”. Câu này được Ngô Thế Long và Băng Thanh dịch trong *Thơ văn Lý - Trần* là “Giáp giới: phía đông là xã Lợi-hi; phía nam là núi Giới-đề, phía Tây từ sông đến



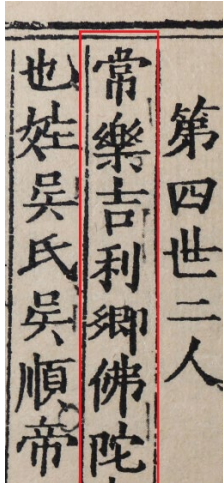
Hình ảnh bản đồ thể hiện “đầm Rượu” nằm ở phía nam chùa Báo Ân (chùa Cám).

bãi cát, phía bắc là đầu bãi Phao”¹⁶. Lê Mạnh Thát dịch đoạn đầu tiên trong câu trên là: “phía đông gần đến xã Lợi hy làm giới hạn”¹⁷.

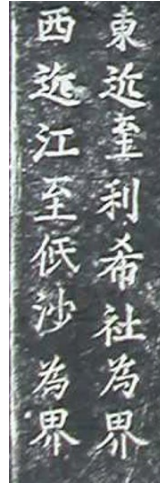
Ở địa danh đầu tiên, theo chúng tôi, chữ “chí” 至 được dịch là “đến” hoặc “giáp với” không phải là một phương án ổn thỏa, vì xã là một cấp hành chính địa lý có ranh giới xác định, chỉ cần chữ “cận” 近 trước đó để chỉ phạm vi giáp với khu vực nào. Ba địa danh kế tiếp cũng thể hiện cách thức xác định tương tự: ngay sau chữ “cận” là địa giới tiếp giáp. Riêng trường hợp “tây cận giang chí đề sa vi giới”, có thể hình dung rằng bãi sông (Cà Lò) có nhiều dạng địa hình chuyển tiếp là bãi bồi - bãi cát thấp - mặt sông nên văn bia mới dùng chữ “chí” xác định giới hạn là tới chỗ tiếp xúc với “đề sa” - bãi cát thấp. Ba chữ “Chí Lợi Hi” nên

được hiểu là tên của một xã. Tên gọi này khá giống với “Cát Lợi Hi” - nơi có núi Du Hí dựng chùa của Thiền sư Khuông Việt và Trí Bảo. Trên thực địa, chùa Báo Ân này cách núi Thanh Tước (Du Hí) chỉ khoảng 4 km, và cách xã Phú Cường (nay là xã Nội

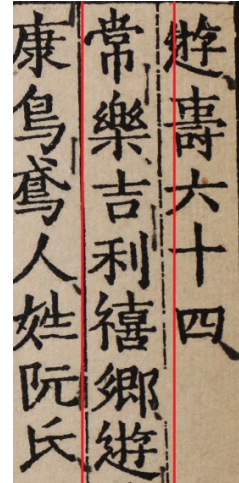
Bài) mà Hoàng Văn Lâu xác định là quê hương của Khuông Việt khoảng 12 km. Chúng tôi cho rằng địa danh “Chí Lợi Hi” nhiều khả năng chính là “Cát Lợi Hi” trong *Thiền uyển tập anh*.



Dòng chữ “Thường Lạc Cát Lợi hương” trong *Thiền uyển tập anh*, tiểu truyện thiền sư Khuông Việt



Dòng chữ “đông cận Chí Lợi Hi xã vi giới” trong *Báo Ân tự bi kí*



Dòng chữ “Thường Lạc Cát Lợi Hi hương” trong *Thiền uyển tập anh*, tiểu truyện Thiền sư Trí Bảo

So sánh tên gọi “Chí Lợi Hi” và “Cát Lợi Hi”, hai chữ cuối cùng dù được ghi bằng hai chữ Hán khác nhau 禧-希 nhưng cùng một âm đọc. Trường hợp khác biệt hai chữ Chí-Cát, chúng tôi đặt ra 2 giả định:

(1) Địa danh này có được thay đổi theo thời gian từ Chí Lợi Hi sang Cát Lợi Hi hoặc ngược lại.

(2) Có sự nhầm lẫn khi ghi chép địa danh do tính phức tạp của cả hai văn bản. *Thiền uyển tập anh* được cho là thành thư vào thời Trần, nhưng bản in sớm nhất hiện tại có niên đại 1715, muộn hơn triều đại đó hơn 300 năm. *Báo Ân tự bi kí*, như đã nhận định ở trên, nhiều khả năng là một văn bia được khắc sau khi sự kiện trùng tu chùa diễn ra và được khắc lại vào thời Lê Trung hưng. Quá trình truyền bản phức tạp của *Thiền uyển tập anh* và việc khắc lại văn

bia chùa Báo Ân có thể dẫn tới sự xuất nhập khi viết và khắc. Có một điểm đáng chú ý: tự dạng của hai chữ chí 至 và cát 吉 này cũng dễ nhầm lẫn với nhau khi chỉ cần đảo ngược thượng hạ của chữ này thì có thể nhầm thành chữ kia.

Sự tương đồng về địa danh này cung cấp thêm một chứng cứ cho giả thuyết vùng đất Thường Lạc - Cát Lợi quê hương của đại sư Khuông Việt nằm ở khu vực Mê Linh - Phúc Yên - Sóc Sơn ngày nay.

Tạm kết luận

Do sự khuyết thiếu sử liệu, vấn đề quê hương của Thiền sư Khuông Việt ở đâu rất khó có một câu trả lời xác quyết. Nhưng dựa vào những tư liệu thành văn có niên đại gần nhất với thời đại của Khuông Việt là *Thiền uyển tập anh* và *Báo Ân tự bi kí*, dựa vào các tư liệu địa phương ghi chép về

tên đất tên người ở địa phương là *Bản thôn tạo thạch bi kí*, *Tư văn bi kí* (đã được Hoàng Văn Lâu dẫn), *Danh hoạn bi kí* (đã được Phạm Thùy Vinh dẫn) *Thanh Tước Sùng Ân tự bi kí*, chúng tôi cho rằng những bằng chứng có lợi hơn cho giả thuyết rằng những địa danh gắn với thiền sư Khuông Việt nằm ở khu vực Mê Linh - Phúc Yên - Sóc Sơn cũ, phù hợp với ghi chép về hương Cát Lợi ở Bắc Giang trong *Toàn thư*. Để vấn đề này được làm rõ hơn nữa, cần có những nghiên cứu sâu hơn về địa danh trong *Thiền uyển tập anh*, địa danh của các vùng đất kể trên./.

N.Đ.H

Chú thích và tài liệu tham khảo

1. Tư liệu hình ảnh *Thiền uyển tập anh* được trích trong bài viết này có nguồn từ bản in năm 1715 do Thích Giác Thành sưu tầm, được Huệ Quang Phật điển tùng san ảnh ấn lại.
2. Phạm Thùy Vinh, “Những văn bia ghi lại dấu tích và quê hương của Khuông Việt đại sư” (Hội thảo quốc tế “Quốc sư Khuông Việt và Phật giáo Việt Nam đầu kỷ nguyên độc lập”, Hà Nội, 3/2011).
3. Nay thuộc hai xã Sóc Sơn và Nội Bài, thành phố Hà Nội.
4. Khi xem ảnh chụp thác bản của tấm bia này hiện lưu tại VNCHN, chúng tôi xác định được thông tin bằng chữ Hán ở dòng thứ 6: “Đình triều Khuông Việt đại sư Ngô Chân Lưu tiên sinh/丁朝匡越大師吳真流先生”. Ngay dưới nội dung trên là dòng chữ nhỏ viết song cước, nhưng do chữ trên bản rập không rõ nên chúng tôi không đọc được những chữ này, xin bảo lưu thông tin mà tác giả Phạm Thùy Vinh đã cung cấp.
5. Đào Duy Anh (1964), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, NXB. Khoa học, Hà Nội, tr.57.
6. Đào Duy Anh (1964), tldd, tr.60.
7. Viện Văn học (1977), *Thơ văn Lý - Trần - Tập 1*, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.208.
8. Đào Duy Anh (1964), tldd, tr.84.

9. Trần Trọng Dương (2019), *Việt Nam thế kỷ X: Những mảnh vỡ lịch sử*, NXB. Đại học Sư phạm, tr.312.

10. Trần Trọng Dương (2019), tldd, tr.312.

11. Lê Mạnh Thát (1999), *Nghiên cứu về Thiền uyển tập anh*, NXB. Thành phố Hồ Chí Minh, tr.331-332.

12. Lê Mạnh Thát (1999), tldd, tr.333.

13. Tham khảo bài viết của Kiều Mai Sơn trên website báo *Công an nhân dân* (đăng ngày 01/06/2019):<https://amp.cand.com.vn/doi-song-van-hoa/Sung-An-Tu-ngo-i-chua-tram-gian-tren-nui-Thanh-Tuoc-i523161/>

14. Về tấm bia này, Nguyễn Quang Hà có bài viết trên website của báo *Văn hóa Nghệ An* (đăng ngày 20/04/2023). Bài viết đó có nhiều điểm cần thảo luận thêm về việc xử lý tư liệu nên chúng tôi không phân tích ở đây, xin dẫn nguồn để độc giả tham khảo: “Mấy suy nghĩ về dòng minh văn khắc trên trống đồng mới phát hiện đề danh Thái phó Tô Hiến Thành dâng cúng” <http://vanhoanghean.vn/chi-tiet-tin-tuc/may-suy-nghi-ve-dong-min-van-khac-tren-trong-dong-moi-phat-hien-de-danh-thai-pho-to-hien-thanh-dang-cung>

15. Viện Văn học (1977), tldd, tr.547.

16. Viện Văn học (1977), tldd, tr.549.

17. Lê Mạnh Thát (1999), tldd, tr.333.

18. Hoàng Văn Lâu (1996), “Đi tìm địa chỉ Ngô Chân Lưu”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 1 (26).

19. *Bản thôn tạo thạch bi kí* 本村造石碑記 (N°06939-06940, VNCHN, 1792).

20. *Báo Ân thiên tự bi kí* 報恩禪寺碑記 (N°04102-04103, VNCHN, 1209(?)).

21. *Danh hoạn bi kí* 名宦碑記 (N°16184, VNCHN, 1926).

22. *Đại Việt sử kí toàn thư* 大越史記全書, bản điện tử trên website của Nôm Foundation: <https://www.nomfoundation.org/nom-project/History-of-GreaterVietnam?uiLang=vn>

23. *Tư văn bi kí* 斯文碑記 (N°06944-06943, VNCHN, 1691).

24. *Thanh Tước Sùng Ân tự bi kí* 青雀崇恩寺碑記 (N°06431-06432, VNCHN, 1601).

25. *Thiền uyển tập anh* 禪苑集英, bản in năm 1715 do Thích Giác Thành sưu tầm, được Huệ Quang Phật điển tùng san ảnh ấn lại.